

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10/TTr-SXD ngày 127/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu: đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng, đáp ứng yêu cầu dạy và học cho Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng để đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học của cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường.

4.2. Quy mô đầu tư: xây mới 01 công trình xây dựng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng = diện tích sàn = 164m². Trong đó: bố trí 01 phòng học bộ môn (phòng giáo dục văn hóa dân tộc) diện tích 49m²; 01 phòng kho chứa lương thực diện tích 49m²; hành lang trước chiều rộng 2,4m (theo tim tường).

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành Nam.

6. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất do Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng quản lý và sử dụng tại thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp III.

8. Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép -Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 ISO 8995-1:2022 Ergonomi Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 23/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các Trường THCS, THPT, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

9. Nội dung, các giải pháp thiết kế

9.1 Vị trí công trình xây dựng trên tổng mặt bằng:

a) Trên khuôn viên khu đất của nhà trường, diện tích 5.321,15m² đã có các công trình hiện trạng trên mặt bằng (gồm: nhà ăn, diện tích xây dựng 274m² tại vị trí phía Tây Bắc khu đất; nhà ký túc xá, cao 04 tầng, diện tích xây dựng 277m² tại vị trí phía Bắc khu đất; nhà hành chính, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 218m² tại vị trí phía Đông khu đất; nhà lớp học, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 449m² tại vị trí phía Nam khu đất; nhà ký túc xá, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 188m² tại vị trí phía Tây Nam khu đất; nhà bếp, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 38m² tại vị trí phía Tây khu đất; nhà đặt máy bơm, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 13m² tại vị trí phía Đông Bắc khu đất; nhà bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 25m², tại phía Bắc khu đất),

b) Đầu tư xây dựng mới các công trình, hạng mục công trình:

- Công trình xây dựng mới 01 tầng diện tích xây dựng 164m² (trong đó bố trí 01 phòng giáo dục Văn hóa Dân tộc và 01 phòng kho chứa lương thực) phía trước nhà ký túc xá 02 tầng đã có, hướng vuông góc và cách nhà lớp học 02 tầng đã có 1,03m tạo thành hình chữ L, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Bản vẽ tổng mặt bằng (sau khi xây dựng bổ sung hạng mục công trình nhà 01 tầng) thể hiện thông tin về quy hoạch chủ yếu đạt được: hệ số sử dụng đất 0,67 lần; mật độ xây dựng: 33,1%.

9.2 Giải pháp thiết kế xây dựng

- Công trình cao 01 tầng, kích thước theo tim tường (14,4x9,6)m, mặt bằng hình chữ nhật, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân, chiều cao tầng 3,6m, chiều cao mái 2,1m, chiều cao nhà 5,7m (tính từ Cos +0.00 đến đỉnh mái). Hành lang phía trước rộng 2,4m. Bước gian rộng 7,2m; bước cột rộng 3,6m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4m.

- Móng sử dụng móng băng bê tông cốt thép mác 250 kết hợp với tường móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Toàn bộ hệ khung chịu lực gồm: cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn mái dày 10cm, kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp (40x80x1,4)mm gác lên tường thu hồi.

- Nền nhà, hành lang lát gạch ceramic, kích thước (60x60)cm. Tường, cột, dầm, trần trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm. Bậc tam cấp lát granite. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng thép sơn tĩnh điện, kính dán trắng dày 5mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm. Trong và ngoài nhà lãn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Nguồn điện được lấy từ cột điện hạ thế (hiện trạng đã có nằm trong khuôn viên của trường) phía sau trục C(1-2) của công trình xây mới, cáp điện đến tủ điện tổng đặt tại hành lang trục (1-2) (A-B) bằng dây cáp loại CU/XLPE/PVC (2x25)mm² đi nổi (vị trí điểm đầu nối cách công trình 15m); từ tủ điện tổng dùng dây PVC (2x66)mm² luồn trong ống nhựa xoắn d=21mm đi ngầm tường đến tủ điện phòng; từ tủ phòng đến các ổ cắm dùng dây PVC

(2x2,5)mm², đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây PVC (2x1,5)mm² luồn trong ống nhựa xoắn d=16mm đi ngầm tường. Chiếu sáng các phòng bằng đèn tuyp đôi 2x18W dài 1,2m, chiếu sáng hành lang bằng đèn ốp trần D200 bóng led 18W; thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80W.

- Sử dụng kim thu sét bằng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,0m đặt trên đỉnh mái công trình; dây hàn nối các đầu xà gồ, dây dẫn sét dùng thép tròn, đường kính d=10mm; bãi cọc tiếp địa cách công trình 2m, khoảng cách giữa các cọc là 3,6m; cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn đường kính d=20mm; điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Nước mưa từ mái chảy xuống sân nô và được thu bởi đường ống nhựa PVC đường kính d=90mm thoát xuống sân chảy theo độ dốc tự nhiên.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng thép, kích thước mỗi tủ (650x800x200)mm, chứa 02 bình chữa cháy loại MFZ4 và 02 bình khí MT3 tại vị trí hành lang trục (1-2) (A-B), kết hợp nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy đồng bộ.

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: 1.100.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 895.351.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 28.568.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 151.386.000 đồng;
- Chi phí khác: 12.866.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 11.829.000 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: từ quý III/2024 đến quý II/2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền

